TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 271/2021/HSST
Ngày: 30/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Hổ Bình**

2. Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

- Thư ký phiên toà: **Bà Đặng Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: **Ông Trần Việt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 277/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. Phạm Quốc H; Sinh năm: 1953; Nơi đăng ký HKTT: 29 H, phường H, quận H, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Họ tên cha: Phạm Quốc T2 (đã chết); Họ tên mẹ: Quách Thị D (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị can là con thứ hai; Họ tên vợ: Nguyễn Ánh T3 (sinh năm: 1960); Danh chỉ bản số: 424 lập ngày 19/8/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

TATS: 02 tiền sự

- Từ năm 1972 đến 1982, bị xử phạt hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản của công dân và Đầu cơ (*ngoài thời hiệu*).

Tạm giữ: 13/8/2020 Tạm giam: 19/8/2020

Ngày 19/7/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Chiến T; Sinh năm: 1968; Nơi đăng ký HKTT: 47/4 V, phường K, quận B, Hà Nội; Nơi ở: số 132 ngách 99 ngõ 18 Đ, phường Đ, quận H, H; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Nguyễn Viết B (Đã chết); Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ sáu; Họ tên Vợ: Đào Thị Tuyết M (Sinh năm: 1977); Có 02 con: nhỏ sinh năm 2009; lớn sinh năm 2005; Danh chỉ bản số: 053 lập ngày 05/012021 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

TATS: 01 tiền án, 01 tiền sự

+ *Tiền sự* : Năm 1985 bắt đi trường giáo dưỡng (ngoài thời hiệu)

+ *Tiền án*: Ngày 20/7/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích (Án số 350/HSPT). Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm chưa nhận được bản án trên nên chưa có căn cứ cung cấp *(theo điểm a khoản 2 điều 60 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 1 điều 61 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung 2014) - án tích được xóa theo nguyên tắc có lợi*.

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc H:*** Ông Trần Xuân T4 - Luật sư Công ty Luật TNHH Vũ Trần.

(Có mặt tại phiên tòa).

* ***Bị hại:***

1. Anh Trần Xuân N, sinh năm 1978; Trú tại: 3/88 Trần Bích San, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(Vắng mặt tại phiên toà)

2. Chị Nguyễn Thị Mai H2, sinh năm 1964; Trú tại: C1F315 Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2020, anh Trần Xuân N (sinh 1978, trú tại 3/88 T, phường T, thành phố N, tỉnh N) đến Công an phường Hàng Bông trình báo sự việc như sau: Anh N đưa bố là ông Trần Ngọc T5 (sinh năm: 1932, HKTT: số 3/88 T, phường T, thành phố N) bị viêm tiền liệt tuyến đi phẫu thuật tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và được bác sỹ chỉ định mổ, cần 02 đơn vị máu dự trù trong khi mổ và đưa cho anh N 01 "*Phiếu đề nghị cấp máu*" mang tên "Trần N Tài". Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2020, anh N đến khu vực cổng bệnh viện thì gặp Nguyễn Chiến T, T giới

thiệu có thể giúp anh N có 02 đơn vị máu để truyền với giá 2.000.000 đồng. Anh N đồng ý và đưa Phiếu đề nghị cấp máu cho T. Khoảng 30 phút sau, T quay lại đưa cho anh N 01 "*Phiếu duyệt dự trù máu*", anh N trả T 2.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền cảm ơn rồi vào khoa nộp. Sau đó, Bệnh viện phát hiện "*Phiếu duyệt dự trù máu*" là giả, anh N biết mình bị lừa nên đến Công an phường Hàng Bông trình báo.

Ngày 10/02/2020, bà Nguyễn Thị Mai H2 (Sinh 1964, trú tại: C1F315 Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội) đến Công an phường Hàng Bông trình báo: Bà Mai H2 có chị là Nguyễn Thị Thu H3 (Sinh 1958, HKTT: 33 ngõ 222 T, quận Đ, H) nằm điều trị tại khoa Chấn Thương Chỉnh Hình - Bệnh viện Việt Đức và ngày 05/02/2020 được bác sỹ chỉ định mổ, cần 02 đơn vị máu để truyền nên đã phát cho bà Mai H2 01 "*Phiếu đề nghị cấp máu*". Bà Mai H2 đi đến Trung tâm truyền máu - Bệnh viện Việt Đức được bác sỹ thông báo máu lưu trữ đã hết. Tại đây bà Mai H2 gặp Nguyễn Chiến T, T giới thiệu có thể giúp có 02 đơn vị máu để truyền với giá 2.000.000 đồng. Bà Mai H2 đồng ý và đưa "*Phiếu đề nghị cấp máu"* cho T. Cùng ngày T gọi điện cho bà Mai H2 báo đã có người hiến máu và bảo bà Mai H2 xuống tầng lấy *"Phiếu duyệt dự trù máu*", bà Mai H2 mang lên khoa Chấn Thương Chỉnh Hình nộp cho bác sỹ và quay xuống trả cho T 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi tiến hành phẫu thuật thì bà H2 được bác sỹ thông báo *"Phiếu duyệt dự trù máu*" là giả, nên Bệnh viện Việt Đức đã phải ứng máu trong kho dự trữ để tiến hành phẫu thuật cho bà Thu Hương, sau đó người nhà bà H2 đã phải hiến máu bù vào lượng máu mà Bệnh viện đã ứng ra trước đó. Bà H2 gọi điện nhưng T không nghe máy, đến sáng ngày 06/02/2020, bà H2 có gặp lại T ở Cổng Bệnh viện Việt Đức và thông báo *"Phiếu duyệt dự trú máu*" mà T đưa là giả và yêu cầu trả lại tiền nhưng T không trả mà bỏ đi nên bà H2 đã đến Công an phường Hàng Bông trình báo.

Tại Bản kết luận giám định số 4140/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"1. Hình dấu tròn "KHOA KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn "KHOA KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC" trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) ***do cùng một con dấu đóng ra***

2. Hình dấu chữ nhật "TRUNG TÂM TRUYỀN MÁU - BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu chữ nhật "TRUNG TÂM TRUYỀN MÁU - BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC" trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M3) ***không phải do cùng một con dấu đóng ra***

3. Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết đứng tên Phạm Quốc H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5, M6) ***là chữ do cùng một người viết ra***

4. **Không đủ cơ sở kết luận** chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Dương Thị Huyền trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M3, M4), chữ ký đứng tên Phạm Quốc H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M5 đến M9), chữ ký đứng tên Nguyễn Chiến T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M10, M11) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không."

Ngày 19/5/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm trả điều tra bổ sung yêu cầu giám định lại chữ viết trong phiếu duyệt dự trú máu với chữ viết của bị cáo Phạm Quốc H. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 ngày 27/5/2021 gửi Viện khoa học hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 4085/C09-P5 ngày 22/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

5.1 Không đủ cơ sở kết luận các số "88" và số "14" so với chữ viết của Phạm Quốc H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 có phải do cùng một người viết ra hay không.

5.2 Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ các chữ đã kết luận tại mục 5.1) so với chữ viết của Phạm Quốc H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người viết ra.

Công an quận Hoàn Kiếm đã triệu tập ghi lời khai của Nguyễn Chiến T xác định: T làm nghề xe ôm tại cổng Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức nên quen biết với Phạm Quốc H, H nói với T có nhiều mối quan hệ trong bệnh viện và biết nhiều người hiến máu, nếu T môi giới được bệnh nhân nào cần máu sẽ được hưởng hoa hồng 400.000 đồng/1 đơn vị máu còn H giữ 600.000 đồng/1 đơn vị máu. T biết H chỉ làm nghề xe ôm và không có quan hệ gì trong bệnh viện, không thấy H đưa người vào hiến máu nên không có "*phiếu duyệt dự trù máu*" đúng quy định nhưng vì hám lời nên T đã thực hiện 02 lần cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/2/2020, T đứng tại sân trước khu Trung tâm truyền máu - Bệnh viện Việt Đức thì thấy bà Nguyễn Thị Mai H2 đi đến, T hỏi có cần người hiến máu không và yêu cầu bồi dưỡng cho người hiến máu là 1.000.000/1 người. Bà H2 đồng ý và đưa "*Phiếu đề nghị cấp máu*" cho T, T hẹn khi nào người hiến máu xong thì T sẽ liên hệ lại. Sau đó, T gọi điện cho H, cả hai hẹn gặp đưa "*Phiếu đề nghị cấp máu*" tại ngã ba Chân Cầm - Phủ Doãn. H cầm "*Phiếu đề nghị cấp máu*" và bỏ đi, một lúc sau H gọi điện cho T ra ngã ba Chân Cầm - Phủ Doãn để lấy *"Phiếu duyệt dự trù máu*". T gọi điện cho bà H2 xuống tầng một lấy *"Phiếu duyệt dự trù máu*", bà

H2 mang lên khoa Chấn Thương Chỉnh Hình nộp cho bác sỹ và quay xuống trả cho T 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận. T giữ 800.000 đồng còn 1.200.000 đồng đưa cho H. Sau đó, T gặp bà H2 ở Cổng Bệnh viện Việt Đức và bà H2 có thông báo lại *"Phiếu duyệt dự trù máu*" mà T đưa là giả và yêu cầu trả lại tiền, T yêu cầu bà H2 trả lại phiếu mới gửi lại tiền rồi bỏ đi không trả lại tiền.

Lần 2: Ngày 07/02/2020, T đang làm xe ôm tại cửa khu vực bệnh viện Việt Đức thì có anh Trần Xuân N đến hỏi T có biết ai hiến máu để mua. T trao đổi mỗi đơn vị máu là 1.000.000 đồng, anh N đồng ý và muốn mua 02 đơn vị máu. T cầm "*Phiếu đề nghị cấp máu*" của anh N đi đến cổng số 02 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đưa cho H, H cầm giấy đi đâu, làm gì T không rõ. Khoảng 30 phút sau, H quay lại đưa cho T "*Phiếu duyệt dự trù máu*", T mang Phiếu trên đưa anh N, anh N trả T 2.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền cảm ơn. Số tiền này H chia cho T 800.000 đồng (trong số tiền 2.000.000 đồng như thỏa thuận) còn 200.000 đồng tiền cảm ơn T giữ lại. Nguyễn Chiến T đã nhận dạng qua ảnh Phạm Quốc H chính là người đưa "*Phiếu duyệt dự trù máu*" cho T.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày 18/3/2021, Phạm Quốc H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai: H quen biết với T khi làm xe ôm tại cổng Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, tuy nhiên H không thường xuyên liên lạc với T. H không cùng T bàn bạc gì liên quan đến việc làm "*Phiếu duyệt dự trù máu*", H không viết vào bất kỳ giấy tờ nào do T đưa. H có 01 lần viết vào sổ y bạ cho bệnh nhân không biết chữ và sổ ý bạ H viết hộ không hề có các con dấu đỏ.

Đến ngày 12/10/2021 và ngày 23/11/2021, H thay đổi lời khai và khai: Có được T nhờ đưa 01 nam thanh niên vào khu hiến máu của Bệnh viện Việt Đức và có viết hộ thông tin vào 01 tờ giấy nhỏ màu trắng cùng 01 tờ giấy khổ A4 màu vàng chữ "Trần N Tài" trên phiếu duyệt dự trù máu. Ngoài ra H còn khai biết quy trình hiến màu là phải khai 02 tờ giấy, 01 giấy vàng "là thông tin của người hiến máu", 01 tờ giấy trắng (là thông tin của bệnh nhân) rồi nộp cho bác sỹ để xác nhận, đóng dấu vào tờ giấy trắng nhỏ. Mặc dù Phạm Quốc H không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đảm bảo đúng trình tự tố tụng như: lời khai người bị hại anh Trần Xuân N, chị Nguyễn Thị Mai H2, lời khai Nguyễn Chiến T và Kết luận giám định chữ viết trên "*Phiếu duyệt dự trù máu*" là chữ viết của Phạm Quốc H nên có đủ căn cứ kết luận Phạm Quốc H có hành vi đồng phạm cùng T Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Xuân N và chị Nguyễn Thị Mai H2.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho Phạm Quốc H và Nguyễn Chiến T đối chất, cả hai đều giữ nguyên lời khai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập kết quả điện tín từ 03 số điện thoại 0865814163, 0836585846 và 0702294623 trong thời gian từ 01/01/2020 đến 09/02/2020 theo yêu cầu tại Quyết định trả điều tra bổ sung ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xác định:

+ Đối với thuê bao số 0836585846 tên chủ thuê bao Nguyễn Chiến T (sinh 1968; trú tại 47 ngõ 4 Vạn Phúc, Ba Đình, Hà Nội), ngày 04, 05/2/2020 T có liên hệ với bà Nguyễn Thị Mai H2; ngày 07/2/2020, T có liên hệ với anh Trần Xuân N.

+ Đối với số thuê bao: 0865814163 dữ liệu cuộc gọi đi và đến bắt đầu ghi nhận từ ngày 01/7/2020 còn ngày 01/7/2020 không có dữ liệu.

+ Không có dữ liệu của số điện thoại 0702294623 trong thời gian từ ngày 01/01/2020 đến 09/02/2020.

Bà Nguyễn Thị Mai H2 và anh Trần Xuân N khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Chiến T cũng như diễn biến của vụ án. Bà H2 và anh N yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật hình sự. Về dân sự, bà H2 yêu cầu trả lại số tiền 2.000.000 đồng, anh N không có yêu cầu đề nghị gì.

Nguyễn Chiến T đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.800.000 đồng là tiền thu lời.

Về nguồn gốc của*"Phiếu duyệt dự trù máu*" do Phạm Quốc H không khai báo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của H. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đề nghị làm rõ quy trình, trách nhiệm trong việc quản lý, cấp phát *"Phiếu duyệt dự trù máu"*, việc quản lý con dấu, đóng dấu *"Khoa khám bệnh - Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức"* nhưng hiện chưa có trả lời nên đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Tại bản cáo trạng số 22B/CT-VKS ngày 23/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phạm Quốc H và Nguyễn Chiến T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Quốc H thừa nhận có mức độ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ thừa nhận thực hiện hành vi về việc 01 lần viết thông tin vào 01 tờ giấy nhỏ màu trắng cùng 01 tờ giấy khổ A4 màu vàng chữ "Trần N Tài" trên phiếu duyệt dự trù máu. Ban đầu bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội ngày 05/02/2020 nhưng sau đó đã công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị

cáo Nguyễn Chiến T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc H: ông Trần Xuân T4 - Luật sư Công ty Luật TNHH Vũ Trần đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội do tài liệu chứng cứ không đủ để kết tội bị cáo H, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Quốc H không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị truy tố bị cáo Phạm Quốc H và Nguyễn Chiến T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 10 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công 1.800.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, bị cáo H đã tố cáo cán bộ điều tra, tuy nhiên Báo cáo kết quả xác minh ngày 20/02/2021 của Công an quận Hoàn Kiếm đã xác định không đủ tài liệu chứng minh về việc bị cáo H đã tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ban hành các Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, trong đó Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 04/2021/HSST-QĐ ngày 19/5/2021 - quyết định trả hồ sơ lần thứ 3 với các yêu cầu: Đề nghị giám định lại chữ viết trong Phiếu duyệt dự trù máu với chữ viết của bị cáo Phạm Quốc H; Giám định bổ sung chữ viết trong Phiếu duyệt dự trù máu với chữ viết của bị cáo Nguyễn Chiến T; Đề nghị thu thập thêm kết quả điện tín

từ 03 số điện thoại 0865814163, 0836585846 (số của bị cáo T) và 0702294623 (số của bị cáo H) trong thời gian từ 01/01/2020 đến 09/02/2020. Tuy nhiên, do kết luận giám định lại của Bộ Công an đã xác định chữ viết trên Phiếu duyệt dự trù máu là chữ của bị cáo Phạm Quốc H nên cơ quan giám định đã không giám định bổ sung đối với chữ viết của bị cáo Nguyễn Chiến T. Đối với kết quả điện tín của 3 số điện thoại mà Tòa án yêu cầu thu thập bổ sung thời gian từ 01/01/2020 đến 09/02/2020 không có những cuộc điện thoại liên hệ giữa bị cáo T và bị cáo H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và bị cáo H đều thừa nhận ngoài số điện thoại 0702294623 mà cơ quan điều tra đã thu thập thông tin thì thời gian trước đó bị cáo H còn dùng một số điện thoại khác nữa mà do thời gian đã quá lâu nên cả bị cáo T và H đều không nhớ.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà, bị cáo T đã khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo H ban đầu khai nhận có mức độ, thừa nhận có hành vi viết vào Phiếu duyệt dự trù máu đối với hành vi ngày 07/02/2020 nhưng sau đó cũng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 05/02/2020 và ngày 07/02/2020, Phạm Quốc H và Nguyễn Chiến T bằng thủ đoạn gian dối đã đưa "*Phiếu duyệt dự trù cấp máu*" của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức là giả nhằm chiếm đoạt số tiền **2.000.000 đồng** của bà Nguyễn Thị Mai H2 và số tiền **2.000.000 đồng** của anh Trần Xuân N tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **4.000.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo H và bị cáo T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Các bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện cải tạo, biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng

tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, được coi là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi đồng phạm nên cần có mức hình phạt tù ngang nhau.

Nhân thân bị cáo T có 01 tiền sự ngoài thời hiệu, 01 tiền án đã được xóa theo nguyên tắc có lợi nhưng vẫn thể hiện có nhân thân xấu, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với các bị hại, biết bị cáo H không có chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc chuyên môn trong bệnh viện nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo lần thứ hai, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo T đã nộp lại khoản tiền khai do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, khai báo thành khẩn, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt theo qui định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo H, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo có 02 tiền sự ngoài thời hiệu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo H đã gần 70 tuổi, đây là lần đầu tiên bị cáo bị đưa ra xét xử, thời gian bị cáo bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra từ 13/8/2020 đến 19/7/2021 cũng đã đủ để cho bị cáo có thời gian suy nghĩ, ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có mức độ, tuy nhiên bị cáo cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình và nhận tội nên Hội đồng xét xử vẫn cân nhắc cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét cho bị cáo H được hưởng một mức án bằng với thời hạn tạm giam cũng đã đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại là anh Trần Xuân N không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo nên Toà án không xem xét.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Mai H2 yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho chị số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi Tòa án mở phiên tòa, chị H2 có đơn không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo. Do đó vấn đề dân sự trong vụ án, Toà án không xem xét.

[6] Kiến nghị: Để sự việc xảy ra, không thể không có phần lỗi của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Hội đồng xét xử kiến nghị cần làm rõ quy trình, trách nhiệm trong

việc quản lý con dấu, đóng dấu, việc cấp phát giấy tờ của Bệnh viện, trách nhiệm của Trung tâm truyền máu - Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

[7] Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên số tiền liên quan đến hành vi phạm tội 1.800.000 đồng bị cáo T nộp khắc phục hậu quả được tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Quốc H và** bị cáo **Nguyễn Chiến T** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng:

+ khoản 1 điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; (đối với bị cáo H)

+ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T)

+ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

3. - Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc H 11** (Mười một) tháng **07** (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020, tạm giam ngày 19/8/2020. Ngày 19/7/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chiến T 13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

4. Tang vật:

Tịch thu sung công số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 22/01/2021 tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàn Kiếm.

5. Án phí, quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiển Vinh